

Bản án số: 15/2020/HS-PT
Ngày 04 -5- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo

Các Thẩm phán:

Ông Tô Văn Thịnh

Ông Nguyễn Đức Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 12/2020/TLPT-HS ngày 25 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Bùi Văn H1 do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2020/HS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Bùi Văn H1, sinh năm 1999 tại huyện N, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Thôn .., xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ; tiền án, tiền sự không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

- Ngoài ra trong vụ án còn có 4 bị cáo, người bị hại, nguyên đơn dân sự và 7 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Bùi Thị Thanh T1 và bà Đoàn Thị H1 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 08/4/2019, Nguyễn Thành V1 và anh Nguyễn Gia K, sinh năm 2002 trú tại thôn A, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình đến quán bia của anh Nguyễn Văn T2 ở thôn Đ, xã L, huyện N uống bia. Sau đó hai người đã nảy sinh mâu thuẫn cãi chửi nhau và được Công an xã L, huyện N kịp thời ngăn chặn và hai bên gia đình cũng đã gặp nhau để dàn hòa.

Khoảng 13 giờ ngày 10/4/2019, anh Nguyễn Gia K đi qua nhà ông Nguyễn Văn P ở thôn A, xã L, huyện N (là bố đẻ của V1). Lúc này tại gia đình ông P tổ chức thanh minh các gia đình là anh em, họ hàng của ông P đến nhà ông P để ăn cơm, uống rượu đã lần lượt ra về chỉ còn lại một số người tiếp tục ngồi chung 01 mâm cơm cỗ để uống bia, rượu với nhau tại sân nhà ông P gồm: Nguyễn Thành V1, Nguyễn Văn A (là anh trai của V1), Nguyễn Văn L1, Nguyễn Văn B1, Bùi Văn H1 (đều là cháu ông P) và các anh Phạm Văn B2, sinh năm 1986 trú tại thôn S, xã Đ, huyện N; Trần Văn N1, sinh năm 1991 trú tại thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Ninh Bình (đều là con rể ông P).

Do Nguyễn Văn B1 biết việc anh K có mâu thuẫn với V1 vào tối ngày 08/4/2019 tại quán bia nhà anh T2 nên khi B1 nhìn thấy anh K đi qua cổng nhà ông P đã quát anh K “*Thằng kia đứng lại*” thì giữa B1 và anh K đã xảy ra to tiếng cãi nhau, trong lúc cãi nhau với B1, anh K có nói “*Tao thách cả họ nhà mày đánh nhau*”. Nguyễn Văn B1 bực tức chạy đến cổng nhà ông Nguyễn Văn S1 ở cùng thôn (là hàng xóm cạnh nhà ông P) nhặt 01 viên gạch đỏ để ném về phía người anh K nhưng không trúng. Thấy vậy anh K sợ hãi bỏ chạy về phía nhà mình (cách nhà ông P khoảng 150m). Lúc này Nguyễn Văn B1 cùng Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Thành V1, Bùi Văn H1 cùng nhau hô hoán, chửi bới và nhặt gạch, đá, gậy tre trên đường thôn A đuổi theo để đánh anh K còn anh Phạm Văn B2, Trần Văn N1 cùng đi theo sau V1, A, L1, B1, H1 đến nhà ông Đ để ngăn việc xô sát đánh nhau. Quá trình đuổi đánh anh K thì B1, L1, V1, A1, H1 hô hoán, chửi bới và nhặt gạch đá trên đường ném K nhưng không trúng. Khi đuổi được 50 mét thì Nguyễn Văn A nhặt 01 đoạn gậy tre ở đường thôn dài khoảng 1 mét nhưng anh Phạm Văn B1 chạy đến can ngăn giằng gậy tre ném đi.

Khi anh K chạy về đến nhà ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1975 (là bố đẻ của K) đang nằm nghỉ ở chiếc võng phòng khách. Anh K sợ hãi nói với ông Đ “Bố ơi

cứu con với” rồi chạy vào trong nhà vệ sinh khóa cửa lại để trốn. Đồng thời anh K đã lấy điện thoại của mình gọi cho anh Nguyễn Văn S2, sinh năm 1991 trú tại thôn Đ, xã L, huyện N (cháu ông Đ) để thông báo về việc mình bị đuổi đánh.

Lúc này nhóm của Nguyễn Thành V1, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Văn B1, Bùi Văn H1 đuổi theo anh K đến sân nhà ông Đ. Nguyễn Thành V1 cầm 01 viên gạch đỏ trên tay ném vào cánh cửa ra vào nhà ông Đ rồi V1, L1 và A cùng nhau xông vào trong nhà ông Đ tìm đánh anh K nhưng không thấy anh K đâu, còn B1 và H1 lúc này cũng vừa chạy theo sau V1, L1, A đến đứng tại sân trước cửa nhà ông Đ. Khi thấy V1, L1 và A xông vào nhà tìm đánh anh K thì ông Nguyễn Văn Đ hỏi có chuyện gì đã bị V cầm 01 viên gạch đỏ ném trúng vào đầu ông Đ. L1 cầm 01 viên gạch đỏ đập trúng vào hàm bên trái ông Đ còn A cầm 01 viên gạch đỏ đập vào lòng bàn tay trái làm ông Đ bị thương chảy máu. Ông Đ bỏ chạy từ phòng khách ra sân nhà mình đồng thời hô hoán kêu cứu mọi người thì gặp B1 đang đứng ở sân, B1 xông đến sử dụng chân tay đấm đá vào người ông Đ. Đồng thời lúc này V1, L1, A cũng từ trong nhà ông Đ chạy ra sân cùng tham gia với B1 sử dụng chân tay đấm, đá ông Đ. Sau đó L1, A và B1 cùng nhau chạy xuống đường thôn Đ trước cửa nhà ông Đ để nhặt gạch, đá ném về phía người ông Đ còn V1 chạy sang nhà ông Nguyễn Văn V2 (cạnh nhà ông Đ) lấy 01 chiếc điều hút thuốc Lào bọc kim loại màu trắng dài 58cm, đường kính 04 cm xông đến vụt vào người ông Đ. Bị đánh ông Nguyễn Văn Đ bỏ chạy từ sân nhà mình sang sân nhà ông V1 rồi chạy xuống đường thôn Đ trước cửa nhà bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1973 (chị gái ông Đ). Bùi Văn H1 đang đứng tại đây cầm 01 xe lắc, loại nhựa cứng kích thước (86x28x40) cm lấy tại sân nhà ông Đ trên tay phải đập 01 nhát trúng vào người ông Đ. Ông Đ tiếp tục bỏ chạy thì bị V đuổi theo cầm chiếc điều hút thuốc Lào bọc kim loại màu trắng còn A, L1, B1 nhặt gạch đá tại đường cùng ném về phía người ông Đ. Ông Đ bỏ chạy đến khu vực đường phía trước cửa nhà ông Nguyễn Văn H3 ở cùng thôn (hướng đi về phía nhà ông P) thì bị A đuổi theo cầm gạch ném vào người. Lúc này ông Nguyễn Văn P (bố của Nguyễn Văn A) có mặt tại đây đến can ngăn nên A bỏ về nhà mình. Ông Đ bỏ chạy vòng quay lại về phía nhà mình khi chạy đến khu vực sân nhà bà Nguyễn Thị T3 thì bị B1, V1, L1 chặn lại sử dụng tay chân đánh ngã ông Đ tại sân nhà bà T3. Lúc này bà T3 thấy ông Đ bị đánh đã chạy đến can ngăn thì ông Đ vùng dậy bỏ chạy được vào trong nhà mình. Nguyễn Thành V1 chạy vào nhà bà T3 lấy tại bàn uống nước đặt ở phòng khách 01 ấm chuyên sứ nhãn hiệu Hải Dương loại 300ml để cầm ra định đánh ông Đ nhưng ông

Nguyễn Văn P (bố của Nguyễn Thành V1) chạy đến can ngăn thì V1 bực tức ném chiếc âm chuyên sứ vào mặt bàn kính uống nước nhà bà T3 làm cho chiếc chuyên sứ và mặt bàn kính đều bị vỡ rồi V1 bỏ về nhà mình. Khi ông Đ chạy vào trong nhà, L1 và B1 tiếp tục đứng ở đường thôn Đ trước cửa nhà ông Đ chửi bới, gây náo loạn. Nguyễn Thành V1, Nguyễn Văn A sau khi về đến nhà ông P vẫn cảm thấy bực tức về việc chưa đánh được K nên A đã lấy tại sân nhà anh Nguyễn Văn N2, sinh năm 1985 (là chú của A, cạnh nhà ông P) 01 điếu hút thuốc lòn bằng tre quấn bên ngoài bằng giấy nilon màu đen dài 51cm, đường kính 04cm cùng với V quay lại nhà ông Đ để đánh nhau.

Trong suốt quá trình chứng kiến việc ông Đ bị đánh cụ Nguyễn Thị T4, sinh năm 1933 (mẹ đẻ ở cùng nhà với ông Đ) và bà Nguyễn Thị T3 (chị gái ông Đ) đã liên tục hô hoán, kêu cứu để mọi người đến giúp đỡ can ngăn nhưng trước thái độ hung hãn của nhóm Nguyễn Thành V1, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Văn B1, Bùi Văn H1 nên những người dân thôn Đ có mặt ở đó sợ hãi không ai dám vào can ngăn.

Khi biết tin ông Đ bị đánh, anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1988 trú tại thôn..., xã T, huyện N (là cháu ông Đ) đã chèo thuyền từ bến sông L gần nhà mình đi sang bến sông trước cửa nhà ông Đ để can ngăn. Khi anh C từ dưới thuyền đi lên đường thôn Đ thì lúc này Nguyễn Văn A cũng vừa cầm chiếc điếu hút thuốc lòn quấn bên ngoài bằng giấy nilon màu đen đến đứng tại sân nhà ông Đ. Thấy anh Nguyễn Văn C đi từ dưới đường thôn Đ bước lên vị trí ở giữa bậc trọt lên xuống nhà ông Đ. Ngay lập tức Nguyễn Văn A xông đến đứng đối diện anh C cách khoảng 1 mét, A cầm chiếc điếu cày ở tay phải vụt 01 nhát theo chiều từ trên xuống dưới làm phần đầu của chiếc điếu hút thuốc lòn vụt trúng vào mắt bên phải của anh Nguyễn Văn C làm anh C bị thương chảy máu ở mắt bên phải, anh C lấy tay ôm mắt đồng thời anh C đã bị các đối tượng sử dụng gạch đá ném trúng 02 nhát vào đầu (không xác định được người ném) làm anh C bị thương chảy máu ở mắt và đầu liền bỏ chạy vào nhà ông Đ rửa vết thương sau đó được bà T3 lấy áo tại nhà ông Đ để bên bịt vết thương ở mắt phải của anh C.

Khoảng vài phút sau khi anh C bị đánh thì ông Nguyễn Văn V3, sinh năm 1958 (là anh trai của ông Đ) cùng 02 người con trai của ông V2 là các anh Nguyễn Văn T5, sinh năm 1987 và anh Nguyễn Văn T6, sinh năm 1997 (cháu của ông Đ) đều trú tại thôn ..., xã T, huyện N khi đang chèo thuyền bắt hến trên sông L nghe thấy tiếng hô hoán, kêu cứu của ông Đ, bà T3 đã chèo thuyền đi đến nhà ông Đ.

Khi ông V3 và các anh T5, T6 đi lên đường thôn Đ thì nhìn thấy A, V1, L1, B1 đang chửi bới, gây náo loạn trước cửa nhà ông Đ nên ông Vinh đã đi gặp ông Nguyễn Văn P đề nghị ông P bảo A, V1, L1, B1 đi về không chửi bới, gây náo loạn nữa. Khi ông V3 đang đứng nói chuyện với ông P, Nguyễn Văn L1 lúc này đang đứng tại sân nhà ông Nguyễn Văn Y ở cùng thôn Đ cách vị trí ông V3 khoảng 2 mét, L1 cầm 01 viên gạch đỏ trên tay ném trúng vào đỉnh đầu bên trái của ông V3 làm ông V3 bị thương chảy máu. Bị L1 ném vào đầu nên ông V3 bức tức đi về phía L1 thì lúc này anh Phạm Văn B2 (là con rể ông P) đứng gần ông V3 đến ôm can ngăn ông V2 lại không để cho hai bên xô sát. Khi anh B2 đang ôm can ngăn ông V3, Nguyễn Văn B1 đứng ở gần đó đã cầm 01 đoạn tre (dài 1,65m, đường kính 05cm, thân có 03 mấu tre, mỗi mấu dài 06cm) cùng xông đến để đánh ông V3 thì có chị Bùi Thị L2, sinh năm 1997 ở cùng thôn Đ đã đi đến can ngăn nên B1 đã vứt đoạn gậy trên xuống đường, sau đó B1 lại nhặt 01 viên gạch đỏ ném trúng vào lòng bàn tay trái của ông V3 làm ông V3 bị thương nhẹ. Nguyễn Thành V1 cầm đoạn bương xông đến vụt ông V3 thì các anh T5, T6 đã đi vào can ngăn nên V1 vứt đoạn bương xuống đường thôn Đ. Ngay lập tức Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn B1 và Nguyễn Thành V1 cùng nhau xông đến để tham gia đánh các anh T5 và T6. V1 sử dụng 01 viên gạch đỏ đập trúng vào đầu bên trái của anh T5; A sử dụng chân tay đấm, đá vào người anh T5 làm anh T5 bị thương xây sát nhẹ. B1 sử dụng 01 viên gạch đỏ ném trúng vào chân phải anh T6 đồng thời Bội cùng V1, L1 sử dụng chân, tay đấm đá nhiều nhát vào người anh T6 làm anh T6 bị thương, xây sát nhẹ. Lúc này ông Nguyễn Văn P đi đến can ngăn nên A, V1, L1, B1 không đánh ông V3 cùng các anh T5, T6 nữa nhưng vẫn tiếp tục có những lời nói, chửi bới, gây náo loạn tại đường thôn Đ. Sau khi ông V3 và các anh T5, T6 bị đánh khoảng vài phút thì anh Nguyễn Văn S2 điều khiển xe mô tô của mình đi đến nhà ông Đ. Khi anh S2 đi bộ trên đường thôn Đ hướng từ nhà ông P đến nhà ông Đ cách vị trí nhà ông Đ khoảng 20 mét. Lúc này Nguyễn Văn L1 nhìn thấy anh S2 đi đến, L1 đã cầm 01 viên gạch đỏ trên tay phải ném vào trúng đỉnh đầu bên trái anh S2 làm anh S2 bị thương chảy máu. Cùng lúc này lực lượng Công an xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình có mặt, ổn định trật tự và yêu cầu A, V1, L1, B1 không được tiếp tục đánh nhau, chửi bới, gây náo loạn nữa nên A, V1, L1, B1 cùng số người nhà ông P đã bỏ ra về.

Hậu quả do hành vi của các bị cáo gây ra.

Anh Nguyễn Văn C bị thương “Chấn thương vỡ nhãn cầu phôi kẹt, mất tổ chức nội nhãn (ICD-10:S05.2), rách GM, CM, phôi kẹt mỏng mắt” được đưa đi cấp

cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Nho Quan sau đó chuyển lên Bệnh viện Mắt trung ương cấp cứu và điều trị từ ngày 10/4/2019 đến ngày 22/4/2019 thì xuất viện về nhà tiếp tục điều trị.

Ông Nguyễn Văn Đ bị thương “Đa chấn thương phần mềm; vết thương thái dương đỉnh trái”. Ông Nguyễn Văn V3 bị thương “Đa chấn thương phần mềm; vết thương phần mềm đỉnh đầu” được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Nho Quan từ ngày 10/4/2019 đến ngày 11/4/2019 thì xuất viện. Các anh Nguyễn Văn T5, Nguyễn Văn T6 bị thương xây sát nhẹ không phải đi cơ sở y tế nào để điều trị.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 3187/C09-TT1 ngày 01/7/2019 của Viện khoa học kỹ thuật hình sự Bộ Công an kết luận:

“2.1 Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn C.

Đối chiếu với Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của từng thương tích như sau:

- 02 sẹo vùng thái dương đỉnh trái, không ảnh hưởng chức năng, mỗi sẹo 02%.*
- Sẹo mi trên mắt phải, không ảnh hưởng chức năng và thẩm mỹ: 01%*
- Vết thương xuyên nhãn cầu, rách giác mạc, củng mạc mắt phải, đã được xử trí, thị lực mắt phải hiện tại bốn bàn tay 0,2m: 41%.*

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích quy định tại Thông tư số 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn C tại thời điểm giám định là 44% (bốn mươi bốn phần trăm).

2.2 Cơ chế hình thành thương tích của anh Nguyễn Văn C

Các tổn thương tại vùng đầu và mắt phải của anh Nguyễn Văn C do vật tày tác động gây nên”.

Ngày 24/9/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Ninh Bình có Công văn đề nghị Viện khoa học kỹ thuật hình sự - Bộ Công an xác định tổn hại của từng vết thương cụ thể của anh Nguyễn Văn C. Viện khoa học kỹ thuật hình sự - Bộ Công an đã có Công văn trả lời, cụ thể:

“1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể các thương tích tại mắt phải của anh Nguyễn Văn C như sau:

- Sẹo mi trên mắt phải, không ảnh hưởng đến chức năng và thẩm mỹ: 01%.*
- Vết thương xuyên nhãn cầu, rách giác mạc, củng mạc mắt phải, đã được xử trí, thị lực mắt phải hiện tại bốn bàn tay 0,2m: 41%.*

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích quy định tại Thông tư số 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại mắt phải của anh Nguyễn Văn Cương tại thời điểm giám định là $1 + 41 = 41,59\%$ làm tròn bằng: 42% (bốn mươi hai phần trăm), theo quy định của Thông tư bắt buộc phải làm tròn.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể các thương tích tại vùng đầu của anh Nguyễn Văn C như sau: 02 sẹo vùng thái dương đỉnh trái, không ảnh hưởng chức năng và thẩm mỹ, mỗi sẹo 02%.

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích quy định tại Thông tư số 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại vùng đầu của anh Nguyễn Văn C tại thời điểm giám định là $2 + 2 = 3,96\%$ làm tròn bằng: 04% (bốn phần trăm), theo quy định của Thông tư bắt buộc phải làm tròn”.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 3188/C09-TT1 ngày 01/7/2019 của Viện khoa học kỹ thuật hình sự - Bộ Công an kết luận:

“2.1 Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Văn Đ:

Đối chiếu với Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ y tế. Áp dụng Mục 1, phần I, chương 9 xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với sẹo thái dương trái của ông Nguyễn Văn Đ tại thời điểm giám định là: 03% (Ba phần trăm).

2.2 Cơ chế hình thành thương tích: *Tổn thương tại vùng thái dương trái của ông Nguyễn Văn Đ.*

Tổn thương tại vùng thái dương trái của ông Nguyễn Văn Đ do vật tày tác động gây nên”.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 3189/C09-TT1 ngày 01/7/2019 của Viện khoa học kỹ thuật hình sự - Bộ Công an kết luận:

“2.1 Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Văn V3:

Đối chiếu với Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ y tế. Áp dụng Mục 1, phần I, chương 9 xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với sẹo vùng đỉnh của ông Nguyễn Văn Vinh tại thời điểm giám định là: 03% (Ba phần trăm).

2.2 Cơ chế hình thành thương tích của ông Nguyễn Văn V3:

Tổn thương tại vùng đầu của ông Nguyễn Văn V3 do vật tày có diện tiếp xúc

hợp tác động gây nên”.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 3190/C09-TT1 ngày 01/7/2019 của Viện khoa học kỹ thuật hình sự - Bộ Công an kết luận:

“2.1 Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn S2:

Đối chiếu với Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ y tế. Áp dụng Mục 1, phần I, chương 9 xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với sẹo vùng đỉnh của anh Nguyễn Văn S2 tại thời điểm giám định là: 01% (Một phần trăm).

2.2 Cơ chế hình thành thương tích của anh Nguyễn Văn S2:

Tổn thương tại vùng đầu của anh Nguyễn Văn S2 do vật tày tác động gây nên”.

Ngoài ra, quá trình điều tra xác định, Nguyễn Thành V1 là người có tiền sử điều trị bệnh “Rối loạn thần kinh do rượu F105” Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định về tâm thần đối với Nguyễn Thành V1 để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 265/KLGD ngày 06/8/2019 của Viện pháp y tâm thần trung ương - Bộ y tế kết luận:

“Trước và trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định đối tượng Nguyễn Thành V1 bị bệnh rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng rượu. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F10.71

Tại các thời điểm trên đối tượng đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi”.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2020 Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn H1 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh đối với các bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Thành V1, Nguyễn Văn B1, Nguyễn Văn L1 với mức hình phạt từ 27 tháng tù đến 5 năm tù; trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngày 21 tháng 01 năm 2020 bị cáo Bùi Văn H1 có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Ngày 06 tháng 3 năm 2020 bị cáo Bùi Văn H1 có đơn giải trình kháng cáo xin được giảm án phạt tù và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo với lý do bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 24 tháng tù là nặng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự, sửa bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Bùi Văn H1 dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự và cho bị cáo được hưởng án treo với lý do: Trong vụ án này bị cáo giữ vai trò thứ yếu, không đáng kể; đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa sơ thẩm người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc diện hộ nghèo của xã, là lao động chính trong gia đình, bố bị cáo thường xuyên ốm đau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, tranh luận với bị cáo, người bào chữa; xem xét, đánh giá vai trò của bị cáo trong vụ án và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 342; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn H1, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn H1 24 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Bị cáo được miễn nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Văn H1 làm trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm. Trong quá trình chuẩn bị xét xử

phúc thẩm bị cáo thay đổi, bổ sung kháng cáo căn cứ Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử chấp nhận thay đổi, bổ sung kháng cáo của bị cáo Bùi Văn H1.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Bùi Văn H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 08/4/2019 do Nguyễn Thành V1 mời Nguyễn Gia K uống bia nhưng K từ chối nên trưa ngày 10/4/2019 khi thấy K đang đi trên đường thôn Đ, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Nguyễn Văn B1 do biết được mâu thuẫn giữa V1 và K nên B1 đã đôi co với K. Sau đó Nguyễn Văn B1 cùng với Nguyễn Văn A, Nguyễn Thành V1, Nguyễn Văn L1, Bùi Văn H1 đã có hành vi hô hào, chửi bới đồng thời sử dụng nhiều hung khí như: gạch, đá, gậy để cùng nhau tham gia đuổi đánh anh Nguyễn Gia K. Do không đánh được anh K nên A, V1, B1, L1, H1 đã kéo đến nhà anh K1 sử dụng gạch, đá, xe lắc, điều hút thuốc lào đuổi đánh ông Nguyễn Văn Đ làm ông Đ bị thương giảm 03% sức khỏe. Nguyễn Văn A sử dụng 01 điều hút thuốc lào bằng tre, thân điều quần ni lon màu đen dài 51cm, đường kính 0,04m vụt vào mắt bên phải làm anh C bị thương tổn hại 42% sức khỏe. Sau đó Nguyễn Văn L1, Nguyễn Thành V1, Nguyễn Văn B1 sử dụng gạch, gậy đánh ông Nguyễn Văn V3 bị thương tổn hại 03% sức khỏe; Nguyễn Văn L1 sử dụng gạch ném vào đầu anh Nguyễn Văn S2 bị thương tổn hại 01% sức khỏe. Nguyễn Văn A, Nguyễn Thành V1, Nguyễn Văn B1, Nguyễn Văn L1 sử dụng tay chân, gạch đánh các anh Nguyễn Văn T5, Nguyễn Văn T6 người bị thương xây sát nhẹ. Ngoài ra Nguyễn Thành V1 còn làm vỡ mặt kính bàn uống nước và bộ ấm chuyên của nhà bà Nguyễn Thị T3 thiệt hại 200.000 đồng. Sự việc diễn ra trong khoảng thời gian từ khoảng 13 giờ đến 13 giờ 40 phút có rất nhiều người dân trong thôn Đ có mặt chứng kiến sự việc xong trước hành vi hung hãn của các bị cáo không ai dám vào can ngăn và đều cảm thấy hoang mang, lo lắng, sợ hãi và bất bình trước hành vi coi thường pháp luật của các bị cáo. Hành vi phạm tội nêu trên của riêng bị cáo Bùi Văn H1 đã bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình xét xử về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Bùi Văn H1 xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo đã gây ra sự xáo trộn trong sinh hoạt của người dân tại thôn Đ nơi có mật độ dân cư sinh sống

dày đặc. Bị cáo thực hiện hành vi vào ban ngày thể hiện tính coi thường pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Văn Đ; phạm tội lần đầu và tham gia với vai trò thứ yếu, không đáng kể; tại phiên tòa ông Nguyễn Văn Đ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đã được bản án sơ thẩm xem xét áp dụng cho bị cáo. Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo xuất trình đơn trình bày hoàn cảnh gia đình thuộc diện hộ nghèo, là lao động chính trong gia đình là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Do đó cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình theo hướng giảm một phần hình phạt cho bị cáo. Yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của bị cáo Bùi Văn H1 được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 342; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Bùi Văn H1, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Bùi Văn H1 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Bùi Văn H1 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 04/5/2020./.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao (1 bản);
 - TAND cấp cao tại Hà Nội (1 bản);
 - VKSND Tỉnh Ninh Bình (2 bản);
 - Phòng kiểm tra nghiệp vụ THA (1 bản);
 - TAND huyện N (5 bản);
 - VKSND huyện N (1 bản);
 - CA huyện N (1 bản);
 - Chi cục THADS huyện N (1 bản);
 - Phòng HS&NV Công an tỉnh (1 bản);
 - Bị cáo (1 bản);
 - Người bào chữa (2 bản);
 - Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - Lưu hồ sơ (2 bản);
 - Lưu tòa (1 bản);
 - Lưu tổ hành chính tư pháp (1 bản);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Thị Thảo

